

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Ông Lò Thanh Tuyền

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 29/5/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Xuân H**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ 25, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân T (sinh năm 1970) và con bà Vũ Thị Bích N (sinh năm 1975); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 12/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Vũ Văn M**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT: Thôn Văn T, xã K, huyện C, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T (sinh năm 1968) và con bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1973); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 12/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lữ đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Anh Lương Văn Ch, sinh năm: 1998

HKTT: Tổ 9, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

2. Anh Đào Trọng Th, sinh năm: 1993

HKTT: Ấp Cây Đ, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm: 1998
HKTT: Thôn Áng Ph, xã D, huyện Th, thành phố Hà Nội.
Tạm trú: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2020 Đỗ Xuân H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của bạn tên là N (không rõ lai lịch ở huyện Đ, tỉnh Lai Châu) hỏi bán ma túy cho H, do đang bận việc nên H hẹn sẽ gọi lại. Khoảng 30 phút sau H gọi điện báo N bán cho H 2.000.000 đồng ma túy đá. N đồng ý rồi gửi số tài khoản ngân hàng vào điện thoại của H để chuyển tiền. H đưa điện thoại nhờ Lò Minh Đ - Sinh năm: 2002, trú tại: bản San Th, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu đi chuyển tiền vào số tài khoản ghi trong điện thoại, nhưng không nói cho Đ biết chuyển tiền để làm gì. Lò Minh Đ đi đến khu vực Bến xe khách tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) và nhờ người này chuyển tiền thành công trên điện thoại cho N. Khi Đ về nói đã chuyển được tiền và trả lại điện thoại cho H, H gọi điện thoại cho N thì N nói sẽ cho người mang ma túy cho H. H xóa tin nhắn có số tài khoản của N trong điện thoại của H đi.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Văn M đi xe máy xuống thị trấn Đ, huyện Đ chơi. Tại đây M điện thoại cho N hỏi có ở khách sạn Putaleng không thì M vào chơi nhưng N nói không ở khách sạn. Sau đó N có nhờ M mang đồ về cho H và hẹn gặp ở khu vực cổng sân vận động huyện Đ. M đến điểm hẹn đợi khoảng 20 phút thì có một người đàn ông khoảng 30 tuổi (M không quen biết) đi đến và đưa cho M 01 bao thuốc lá WHITE HORSE và nói “anh N nhờ cầm về thành phố C cho H”, M đồng ý. Trên đường mang bao thuốc lá về cho H, M không xem và cũng không biết bên trong bao thuốc lá có gì. Sau đó M nhận được điện thoại của H hỏi M đã về đến đâu, M hẹn đến thành phố sẽ gọi lại cho H. Khoảng gần 23 giờ cùng ngày, M về đến thành phố C rồi gọi điện cho Nguyễn Văn N - Sinh năm 1979, trú tại: bản M, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu (là người M đã mượn xe máy để đi chơi), thì biết N đang ở phòng 201, nhà nghỉ Thái Bình nên M đi đến đó. Tại đây M điện cho H biết địa chỉ nhà nghỉ M đang ở, sau đó M cầm bao thuốc lá WHITE HORSE đi vào trong nhà vệ sinh mở ra xem thì thấy bên trong có 01 gói ma túy đá được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, do là người nghiện ma túy nên M liền lấy một ít ma túy đá ra cho vào 01 đoạn ống nhựa (loại ống hút) màu đen, hàn kín hai đầu lại rồi cất vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc với mục đích để sử dụng. Số ma túy đá còn lại M cất vào như cũ.

Sau khi nhận được cuộc gọi của M, H đưa điện thoại cho Vàng Văn L - Sinh năm: 2002, trú tại: bản C, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu (là người đang ở cùng với Đỗ Xuân H) và bảo L đi ra phòng 201, nhà nghỉ Hà Nhi lấy đồ cho H. L đi bộ ra phòng 201 nhà nghỉ Hà Nhi. Khi đến phòng 201, L dùng điện thoại của H điện cho gọi M thì M báo sang phòng 201, nhà nghỉ Thái Bình. Tại đây M đã đưa cho L 01 bao thuốc lá WHITE HORSE. Sau đó M vào nhà vệ sinh lấy số ma túy đá đã lấy của H ra sử dụng một ít, số còn lại giấu vào khe tủ quần áo trong phòng không cho Nguyễn Văn N biết. Sau khi nhận được bao thuốc lá WHITE HORSE Liệu không mở ra xem mà mang về đưa cho H. H liền mang bao thuốc lá

WHITE HORSE bên trong có ma túy vào trong nhà vệ sinh lấy một ít ra sử dụng, số còn lại chia ra 09 phần cho vào 09 đoạn ống nhựa (loại ống hút) rồi hàn kín hai đầu cho lại vào vỏ bao thuốc lá, lấy mảnh giấy của bao thuốc chặn bên ngoài rồi lên tầng 2 rồi ném xuống khu vực cống thoát nước phía sau nhà mục đích cất giấu không cho ai biết.

Khoảng hơn 10 giờ ngày 03/01/2020 trong lúc H đang ở nhà cùng với Lò Minh Đ, Vàng Văn L, Lò Văn P, Hoàng Minh T, Vàng Văn H thì có Lương Văn Ch và Đào Trọng Th đến đưa cho H số tiền 500.000 đồng (trước đó Nguyễn Tiến M góp với Ch 100.000 đồng, Đào Trọng Th góp với Ch 200.000 đồng, Ch bỏ ra số tiền 200.000 đồng) để nhờ H mua ma túy đá giúp về sử dụng. H đồng ý nhận tiền, sau đó Ch nhờ H đi đón M. Sau khi M đến nhà H thì Công an thành phố Lai Châu đến kiểm tra xác minh, đồng thời yêu cầu 09 đối tượng đang ở tại nhà H về trụ sở để làm việc, do các đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra Đỗ Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ lời khai của Đỗ Xuân H, hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày 03/01/2020 Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường nơi H ném ma túy. Kết quả phát hiện 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE tại vị trí nắp cống rộng 65cm của khoảng đất lưu không rộng 2,1m phía sau nhà số 130 đường Trần Nhật Duật, thuộc tổ 25, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu. H nhận dạng và công nhận bao thuốc lá phát hiện trên đúng là của H ném từ trên tầng 2, số nhà 130 xuống. Mở bên trong bao thuốc lá có 09 ống nhựa màu đen, bên trong là chất tinh thể màu trắng. Đồng thời tạm giữ số tiền 500.000 đồng của H theo H khai đây là số tiền Ch đưa cho H để nhờ H mua ma túy về cùng nhau sử dụng nhưng H chưa mua được.

Cơ quan điều tra mở rộng điều tra, triệu tập làm việc với Vũ Văn M, quá trình làm việc M đã tự nguyện giao nộp gói ma túy, M khai lấy ra từ gói ma túy mang về cho H nhưng không cho H biết và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của H.

Theo kết luận giám định số 32/GĐ- KTHS ngày 06/01/2020 số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đỗ Xuân H trong quá trình khám nghiệm hiện trường có khối lượng là 1,44 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Theo kết luận giám định số 34/GĐ- KTHS ngày 07/01/2020 số chất tinh thể màu trắng do Vũ Văn M tự nguyện giao nộp là 0,13 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Đỗ Xuân H, Vũ Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc 1,44 gam ma túy Methamphetamine Đỗ Xuân H khai là mua của bạn tên là N (không rõ lai lịch ở huyện Tam Đường) với giá 2.000.000 đồng, 0,13 gam Methamphetamine Vũ Văn M khai M lấy trong gói ma túy N gửi cho H. Việc H khai có giao dịch mua bán với N thông qua số thuê bao 0967933112 và H có nhờ Lò Minh Đ chuyển tiền vào tài khoản cho N. Tuy nhiên Lò Minh Đ khai đã nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch chuyển tiền, Đ cũng không nhớ số tài khoản và H đã xóa tin nhắn có số tài khoản của N đi; Kết quả điều tra xác định chủ số thuê bao 0967933112 là Nguyễn Quang V- Sinh năm: 1985, Địa chỉ: Khu 1, phường Tr, thị xã Tr, tỉnh Quảng Ninh. Qua xác minh xác định đối tượng Nguyễn Quang V không có mặt tại địa bàn, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không

biết. Ngày 10 tháng 4 năm 2020, Cơ quan điều tra đã cho Đỗ Xuân H và Vũ Văn M nhận dạng qua ảnh của Nguyễn Quang V, cả hai cùng xác định Nguyễn Quang V không phải là người đã bán ma túy cho các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Lò Minh Đ khi được Đỗ Xuân H nhờ đi chuyển tiền và Vàng Văn L là người được Đỗ Xuân H đã nhờ đi lấy hộ bao thuốc lá bên trong có ma túy. Kết quả điều tra xác định, H không nói cho Đ biết chuyển tiền mua ma túy, H nói cho L biết việc nhận đồ là ma túy; cả Đ và L cũng không biết việc H nhờ có liên quan đến ma túy. Do đó hành vi của Đ, L không phạm tội.

Đối với hành vi đã nhận 500.000 đồng và hứa mua hộ ma túy cho Lương Văn C và Đào Trọng Th của Đỗ Xuân H. Kết quả điều tra xác định H vừa nhận tiền chưa đi mua thì bị Công an kiểm tra, đưa về trụ sở làm việc. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các đối tượng: Lò Minh Đ, Vàng Văn L, Lò Văn P, Hoàng Minh T, Vàng Văn H, Lương Văn Ch. Kết quả điều tra xác định các đối tượng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đến mức phải xử lý hình sự. Do đó ngày 24/02/2020 Công an thành phố Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với các đối tượng nêu trên.

Lời khai ban đầu Đỗ Xuân H khai sau khi lấy được ma túy đá đã lấy một ít ra sử dụng cùng L, T, Đ...nhưng sau đó Đỗ Xuân H không thừa nhận việc để các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình. Tại CQĐT đối tượng Lò Minh Đ không thừa nhận việc sử dụng ma túy tại nhà H. Theo lời khai của L, T đã có hành vi sử dụng ma túy tại nhà Đỗ Xuân H nhưng không cho H không biết và H cũng không biết việc L,T sử dụng ma túy tại nhà H. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý Đỗ Xuân H về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn N là người thuê phòng 201 nhà nghỉ Thái Bình, sau đó M có đến ở cùng phòng của N, có sử dụng ma túy và cất giấu ma túy ở góc đệm giường trong phòng. Kết quả điều tra xác định, M không nói cho N biết và N cũng không biết việc M sử dụng và cất giấu ma túy, do đó hành vi của N không phạm tội.

Bản cáo trạng số 18/CT - VKSTP ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Đỗ Xuân H, Vũ Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên Tòa Đỗ Xuân H thừa nhận mua 2.000.000đồng ma túy đá của người đàn ông tên N, N có nhờ M mang ma túy về cho H vào tối ngày 02/01/2020 chính là số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của H ngày 03/01/2020. Thực tế H không biết được khối lượng ma túy đá cụ thể M mang về cho H và cũng không biết việc M đã lấy bớt ma túy N gửi cho mình để sử dụng. Giữa H và M không có sự bàn bạc trao đổi về việc H sẽ trả công cho M bằng ma túy vì đã mang ma túy về cho H.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa Vũ Văn M khai M có được người đàn ông tên N ở Tam Đường nhờ mang “đồ” là 01 vỏ bao thuốc lá hiệu white horse về thành phố Lai Châu cho Đỗ Xuân H. Về đến thành phố Lai Châu M mở vỏ bao thuốc ra mới biết bên trong là ma túy đá và M đã lấy một ít ma túy để sử dụng và tàng trữ để sử dụng, việc M lấy ma túy trong bao thuốc Nam gửi

cho H không ai biết, M cũng không trao đổi lại với H về việc M đã lấy ma túy trong gói ma túy N gửi cho H.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tạm giữ trước đây đối với các bị cáo được trừ vào thời hạn phạt tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 09 đoạn ống nhựa màu đen, 01 vỏ bao thuốc lá có in chữ WHITE HORSE, 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là vật chứng thu giữ của Đỗ Xuân H

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu đen là vật chứng thu giữ của Vũ Văn M;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG đã qua sử dụng có kèm sim số 0777267267 thu của Đỗ Xuân H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Vũ Văn M đã qua sử dụng có kèm sim số 0334875302.

- Trả lại số tiền 500.000 đồng thu của Đỗ Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội cho Nguyễn Tiến M 100.000 đồng, Đào Trọng Th 200.000 đồng, Lương Văn Ch 200.000 đồng

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Đỗ Xuân H, Vũ Văn M không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội:

Trên cơ sở lời khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đỗ Xuân H, vào hồi 17 giờ, ngày 03/01/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại số nhà 130 đường Trần Nhật Duật, thuộc tổ 25, phường

Đông Phong, thành phố Lai Châu. Kết quả phát hiện 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE tại vị trí nắp cống rộng 65cm của khoảng đất lưu không rộng 2,1m phía sau nhà số 130 đường nói trên. H nhận dạng và công nhận bao thuốc lá phát hiện trên đúng là của H ném từ trên tầng 2, số nhà 130 xuống, bên trong bao thuốc lá có chứa 1,44 gam Methamphetamine, H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Cũng trên cơ sở lời khai của Đỗ Xuân H cùng ngày 03/01/2020 Cơ quan điều tra đã làm việc với Vũ Văn M, quá trình làm việc M tự nguyện giao nộp 01 đoạn ống hút nhựa màu đen hàn kín hai đầu bên trong có chứa 0,13 gam Methamphetamine, M tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tuy Vũ Văn M khai 0,13 gam ma túy cơ quan điều tra thu của M là M lấy từ gói ma túy của người đàn ông tên N gửi cho H, nhưng việc M lấy ma túy từ gói ma túy N gửi cho H không ai biết. Không có căn cứ làm rõ được gói ma túy mà N gửi cho H có khối lượng như thế nào. Hơn nữa giữa H và M không có sự bàn bạc trao đổi về việc H sẽ trả công cho M bằng ma túy vì đã mang ma túy về cho H. Vì vậy, không có cơ sở để buộc Đỗ Xuân H chịu trách nhiệm hình sự đối với việc tàng trữ 0,13 gam Methamphetamine của M. Do đó không có căn cứ chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố và buộc H chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,13 gam Methamphetamine mà M tàng trữ.

Xét việc M được N nhờ mang “đô” từ Tam Đường về thành phố Lai Châu cho H tuy lúc đầu M không biết đó là ma túy, nhưng khi đến thành phố Lai Châu M mở ra biết đó là ma túy nhưng vẫn có hành vi tích cực giao vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE bên trong có 01 gói ma túy đã được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng cho H để tàng trữ sử dụng. Lời khai của H và M phù hợp với nhau về nguồn gốc số ma túy cơ quan thu giữ của H, đặc điểm gói ma túy M mang về cho H nên M đồng phạm với H về hành vi tàng trữ 1,44gam Methamphetamine và phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy là 1,44 gam +0,13 gam =1,57gam Methamphetamine.

Bị cáo Đỗ Xuân H, Vũ Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân H, Vũ Văn M cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

...c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 5 gam;”...

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H giữ vai trò chính, M có vai trò là người thực hành

tích cực đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo H và bị cáo M trước lần phạm tội này có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Đỗ Xuân H trong quá trình điều tra đã cung cấp nhiều thông tin, tài liệu giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm khác nên cơ quan điều tra có công văn số 78/CV-ĐCSKT –MT ngày 27/4/2020 đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vũ Văn M có ông nội là Vũ Kim G được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 1,57gam Methamphetamine cơ quan điều tra đã gửi đi giám định hết, sau giám định không còn mẫu vật hoàn lại nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Đối với 09 đoạn ống nhựa màu đen, 01 vỏ bao thuốc lá có in chữ WHITE HORSE, 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là vật chứng thu giữ của Đỗ Xuân H và 01 đoạn ống nhựa màu đen là vật chứng thu giữ của Vũ Văn M là những công cụ đựng ma túy đồng thời là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo a khoản 1 Điều 47, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG đã qua sử dụng có kèm sim số 0777267267 thu của Đỗ Xuân H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng có kèm sim số 0334875302 thu của Vũ Văn M là phương tiện liên lạc được các bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo quy định a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu của Đỗ Xuân H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Tiến M 100.000 đồng, Đào

Trọng Th 200.000 đồng, Lương Văn Ch 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Xuân H; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn M; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân H, Vũ Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân H **24** (Hai mươi tư) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 12/01/2020 (09 ngày), còn phải chấp hành **23** (Hai mươi ba) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn M **25** (Hai mươi năm) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 12/01/2020 (09 ngày), còn phải chấp hành **24** (Hai mươi tư) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 09 đoạn ống nhựa màu đen, 01 vỏ bao thuốc lá có in chữ WHITE HORSE, 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là vật chứng thu giữ của Đỗ Xuân H;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu đen là vật chứng thu giữ của Vũ Văn M;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG đã qua sử dụng có kèm sim số 0777267267 thu của Đỗ Xuân H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng có kèm sim số 0334875302.

- Trả lại số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn*) thu của Đỗ Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội cho Nguyễn Tiến M 100.000 đồng (*Một trăm nghìn*), Đào Trọng Th 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*), Lương Văn Ch 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 04/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh